

Số: 3782 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Stanbee Asia Vina, Chi nhánh Công ty TNHH Daishin Global Asia tại Đồng Nai, Công ty TNHH Home Appliance CMC Việt Nam, Công ty TNHH Dệt Der Yee Chain do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 476/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 483/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 486/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 490/TTr-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 766/TTr-LĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Stanbee Asia Vina, Chi nhánh Công ty TNHH Daishin Global Asia tại Đồng Nai, Công ty TNHH Home Appliance CMC Việt Nam, Công ty TNHH Dệt Der Yee Chain do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty TNHH Stanbee Asia Vina, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm 27 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 100.170.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 04 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 106.170.000 đồng (một trăm linh sáu triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

2. Chi nhánh Công ty TNHH Daishin Global Asia tại Đồng Nai, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III - Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Home Appliance CMC Việt Nam, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm 104 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 385.840.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 13 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (15 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 402.840.000 đồng (bốn trăm linh hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Dệt Der Yee Chain, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gồm: 10 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 37.100.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 45.100.000 đồng (bốn mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện



Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH STANBEE ASIA VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/người việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Nguyễn Văn Diệp	Công nhân	1 năm	7510060995	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Diệp	040100143682	NH Vietcombank	272129558
2	Trần Trung Khánh	Công nhân	1 năm	7525141460	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Trung Khánh	1018487365	NH Vietcombank	272817946
3	Nguyễn Văn Nam	Công nhân	1 năm	8222147689	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nam	10185421230	NH Vietcombank	312510897
4	Nguyễn Thị Thu Ngoan	Công nhân	2 năm	8925557033	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Ngoan	0401001504067	NH Vietcombank	352590078
5	Nguyễn Văn Nguyễn	Công nhân	1 năm	5420654139	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nguyễn	0401001465623	NH Vietcombank	221325786
6	Huỳnh Ngọc Viên	Công nhân	2 năm	9422435513	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Viên	0401001504411	NH Vietcombank	365733806
7	Lê Thị Chúc Linh	Công nhân	1 năm	9521194719	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Chúc Linh	0001019769926	NH Vietcombank	385767867
8	Ngô Thị Chăm	Công nhân	2 năm	7516159346	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Chăm	0401001483424	NH Vietcombank	221446316
9	Bùi Thị Doan Trang	Công nhân	2 năm	7516151380	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Doan Trang	0371000519947	NH Vietcombank	272102332
10	Võ Anh Thư	Công nhân	1 năm	9122389505	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Võ Anh Thư	0401001495610	NH Vietcombank	371994873
11	Trần Thị Bé Loan	Công nhân	1 năm	2717034036	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Bé Loan	1016476935	NH Vietcombank	341004594
12	Lê Thị Hồng Thư	Công nhân	1 năm	9421683782	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng Thư	1016511667	NH Vietcombank	366334484

13	Hồ Thị Kim Anh	Công nhân	2 năm	7515141635	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Kim Anh	0401001418995	NH Vietcombank	192023066
14	Trần Thị Ngọc Vân	Công nhân	1 năm	7938364862	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Vân	0721000660615	NH Vietcombank	23441358
15	Phạm Đức Tỉnh	Công nhân	1 năm	7936837220	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Phạm Đức Tỉnh	1016386285	NH Vietcombank	79094014977
16	Hà Thanh Cảnh	Công nhân	1 năm	9421631383	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hà Thanh Cảnh	0391000303580	NH Vietcombank	366273780
17	Nguyễn Thị Thúy Nga	Công nhân	1 năm	6623338510	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thúy Nga	1017086136	NH Vietcombank	231296292
18	Lê Thị Tuyết Thiêm	Công nhân	1 năm	7511092725	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Thiêm	0401001436597	NH Vietcombank	272371387
19	Nguyễn Thị Tiền	Công nhân	1 năm	7516157896	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tiền	0401001438931	NH Vietcombank	371956435
20	Mã Minh Long	Công nhân	1 năm	7525496905	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Mã Minh Long	1016397013	NH Vietcombank	272674725
21	Huỳnh Tấn Tài	Công nhân	1 năm	7525793484	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tấn Tài	0401001494654	NH Vietcombank	272774283
22	Hồ Thị Ngọc Hương	Công nhân	1 năm	8421251561	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Ngọc Hương	1014442080	NH Vietcombank	334814317
23	Lê Thị Vợn	Công nhân	2 năm	7516158673	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Thị Vợn	0401001439194	NH Vietcombank	351610110
24	Lê Hùng Tấn	Công nhân	2 năm	8925345721	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Lê Hùng Tấn	0371000519981	NH Vietcombank	351748404
25	Nguyễn Thanh Xuân	Công nhân	1 năm	7516134170	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Xuân	0401001476704	NH Vietcombank	272553721
26	Nguyễn Ngọc Quân	Công nhân	1 năm	7510164614	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Quân	1016588886	NH Vietcombank	272138033
27	Trần Nhật Tân	Công nhân	1 năm	7516034601	20/08/2021	20/09/2021	3.710.000	Trần Nhật Tân	0401001424312	NH Vietcombank	221420764

II. Hồ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Lê Thị Hồng Thư	1.000.000	Lê Thị Hồng Thư	1016511667	NH Vietcombank	366334484
2	Nguyễn Thị Thúy Nga	1.000.000	Nguyễn Thị Thúy Nga	1017086136	NH Vietcombank	231296292



III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi										
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CM/Thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Huỳnh Ngọc Viên	Khuu Huỳnh Thanh Duy	16/11/2017	Khuu Ton	365397343	1.000.000	Huỳnh Ngọc Viên	04010015044111	NH Vietcombank	365733806
2	Hồ Thị Kim Anh	Nguyễn Phúc Khang	20-01-15	Nguyễn Văn Nhom	191611458	1.000.000	Hồ Thị Kim Anh	0401001418995	NH Vietcombank	192023066
3	Lê Hùng Tấn	Lê Hùng Đức	20-01-15	Lê Thị Vơn	351610110	1.000.000	Lê Hùng Tấn	0371000519981	NH Vietcombank	351748404
4	Trần Nhật Tân	Trần Nguyễn Như Ý	26-09-18	Nguyễn Quỳnh Như	221420682	1.000.000	Trần Nhật Tân	0401001424312	NH Vietcombank	221420764
IV. Tổng cộng						106.170.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 106.170.000 đồng
(Một trăm lẻ sáu triệu, một trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAISHIN GLOBAL ASIA TẠI ĐỒNG NAI

(Đính kèm theo Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoàn thực hiện HDLD/nghi việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Quảng Văn Thanh	Sản xuất	Hợp đồng xác định thời hạn 12 tháng	7527023719	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Quảng Văn Thanh	104870340435	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch	271903965
2	Bùi Thị Thu Thảo	Hành chính nhân sự	Hợp đồng xác định thời hạn 12 tháng	7513197686	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Thu Thảo	1020686156	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch - Phòng giao dịch Hiệp Phước	272078327
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Quảng Văn Thanh	Chưa có tên	21-08-21	Phan Thiên Trình	271900207	1.000.000	Quảng Văn Thanh	104870340435	Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch	271903965	
III. Tổng cộng						8.420.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 8.420.000 đồng
(Tám triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG ĐÓNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HOME APPLIANCE CMC VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ/nghi việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Vũ Văn Tùng	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	4017530942	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Văn Tùng	103873019233	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	186440396
2	Nguyễn Thị Tâm	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	4018788746	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	109873176198	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	187970291
3	Sầm Thị Hà	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	4019027771	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Sầm Thị Hà	100873298420	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	187377111
4	Trần Xuân Huy	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	4420149969	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Xuân Huy	107873479600	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	044091004085
5	Nguyễn Anh Tuấn	Lắp ráp	Xác định thời hạn	4421135279	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Tuấn	102871275117	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	044099000990
6	Đinh Thị Thu Hiền	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	4421199025	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Thu Hiền	100873298390	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	194547881
7	Nguyễn Văn Quyền	Lắp ráp	Xác định thời hạn	4520443261	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Quyền	101873298417	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	045096000060
8	Trần Thanh Thiệt	Tổng vụ	Xác định thời hạn	4706104172	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Thiệt	104868613868	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271821769
9	Nguyễn Phúc Cường	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	4707064754	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phúc Cường	102873084575	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271516383
10	Trần Minh Hiếu	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	5420388919	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Minh Hiếu	100873176197	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352573481
11	Nguyễn Đăng Lâm	Lắp ráp	Xác định thời hạn	5420672341	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đăng Lâm	103871627803	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	221443484
12	Phạm Lê Doan Trinh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	5820896161	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Lê Doan Trinh	104872477142	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	264513384

13	Nguyễn Thị Thảo	QC	Xác định thời hạn	6221144166	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thảo	102873223212	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	233309158
14	Ksor H' Ngôn	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	6422944924	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ksor H' Ngôn	109873298419	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	230839670
15	Siu H' Sương	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	6423045868	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Siu H' Sương	100873298418	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	231125551
16	Vì Thị Dung	Lắp ráp	Xác định thời hạn	6622849150	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vì Thị Dung	102873176201	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	241191088
17	Cao Thị Hương	QC	Xác định thời hạn	6622883912	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Cao Thị Hương	106873479568	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	241917303
18	Nguyễn Thị Ánh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	6720813740	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh	103870658552	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	245097429
19	Vũ Thị Tư	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7414163565	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Tư	108873176205	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	241530742
20	Trương Văn Đồng	QC	Xác định thời hạn	7416126772	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Văn Đồng	108873068216	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352243465
21	Lâm Ngọc Như	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7416168507	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Ngọc Như	103873298427	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	366153998
22	Nguyễn Phước Hậu	Kho	Xác định thời hạn	7416171323	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phước Hậu	104873020002	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352367768
23	Nguyễn Thị Kim Chi	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7508036583	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Chi	108866788781	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271856735
24	Hoàng Thị Bảy	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7508116197	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Bảy	106873332627	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	060877207
25	Đặng Hoàng Linh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7508182468	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Hoàng Linh	104873298426	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381571644
26	Dương Thanh Bình	Tổng vụ	Xác định thời hạn	7508212564	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Dương Thanh Bình	107872945315	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271637556
27	Huỳnh Văn Bình	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7509013972	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Bình	104869876247	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271516951
28	Hoàng Thị Nhung	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510014887	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Nhung	109873298433	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	276038988
29	Chung Thị Mùa	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7510103858	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Chung Thị Mùa	102873176195	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	073074755
30	Nguyễn Văn Nhóc	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510104758	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhóc	105873176211	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352233022



31	Nguyễn Thanh Hoàng	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510105508	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hoàng	109006931851	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	365839510
32	Nguyễn Thành An	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510134107	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành An	109872462806	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271992139
33	Phan Xuân Tương	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510154090	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Xuân Tương	104873176209	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	183377850
34	Hồ Thị Trang	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510155792	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Trang	103873332645	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352125264
35	Lê Trần Thủy Tiên	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7510187837	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Trần Thủy Tiên	104873298384	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	341472679
36	Nguyễn Thành Hải	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7511006659	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Hải	100004576701	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271223948
37	Nguyễn Xuân Sang	Tổng vụ	Xác định thời hạn	7511068689	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Xuân Sang	107005945704	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272147466
38	Hoàng Thủy Dung	QC	Xác định thời hạn	7511170159	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thủy Dung	104873083725	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272068353
39	Tăng Thị Ngọc Dung	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7512011370	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tăng Thị Ngọc Dung	102872165703	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	363675652
40	Hin Chú Và	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7512072126	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hin Chú Và	105868539722	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272167718
41	Đặng Thị Phương Hồng	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7512078029	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Phương Hồng	105873298400	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272102500
42	Phạm Minh Hiếu	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7512154324	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Minh Hiếu	101873122161	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271992622
43	Nguyễn Đình Thòa	Kho	Xác định thời hạn	7512164007	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Thòa	102873176214	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	183585995
44	Nguyễn Thị Mê Linh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7512193747	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mê Linh	108873298380	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	221342988
45	Mai Thanh Bình	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7513016824	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Thanh Bình	101867870275	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272055394
46	Tô Bưu Khuôn	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7513189745	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tô Bưu Khuôn	105873019434	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	371415936
47	Nguyễn Thị Hoài	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7514002352	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoài	102873070800	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272567847
48	Lê Văn Hải	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7514043968	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Hải	100873332623	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	341559270

49	Trần Thị Lý	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7514048590	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Lý	108873122152	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	044192003088
50	Lâm Song Sịch	Kho	Xác định thời hạn	7514193438	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Song Sịch	100002932144	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	365891082
51	Hồ Cầu Múi	Thu Mua	Xác định thời hạn	7514196574	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Cầu Múi	103871970539	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272476130
52	Nguyễn Minh Tấn	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7514197054	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Tấn	105873298425	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	371849189
53	Vũ Thị Bạch Thủy	Kho	Xác định thời hạn	7514198050	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Bạch Thủy	104873122168	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272225216
54	Trần Duy Hải	Kho	Xác định thời hạn	7514200345	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Duy Hải	104873119281	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	184068816
55	Nguyễn Thị Cẩm Tú	QC	Xác định thời hạn	7515048975	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tú	103002250599	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	334865618
56	Lê Thị Thủy Dương	QC	Xác định thời hạn	7515054225	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy Dương	107873479567	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	341823908
57	Nguyễn Thanh Nho	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7515127279	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Nho	108869901095	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272657831
58	Đinh Xuân Thơm	QC	Xác định thời hạn	7516019186	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đinh Xuân Thơm	101002882735	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	194622750
59	Hồ Thị Hồng Quyền	QC	Xác định thời hạn	7516129203	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Hồng Quyền	103873223211	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272520651
60	Lý Thị Sà Dền	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7516150592	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Thị Sà Dền	106873375612	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	365986149
61	Nguyễn Thị Hiền	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7516157970	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	101871714432	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	036190002820
62	Trần Minh Hiếu	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7516163191	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Minh Hiếu	100873176197	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352573481
63	Nguyễn Tấn Tài	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7516165016	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Tài	102873298428	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	351814704
64	Nguyễn Thị Thanh Hà	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7516165026	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Hà	108871967082	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	342006906
65	Tăng Nhục Lìn	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7516193692	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tăng Nhục Lìn	103872930578	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271931143
66	Ngô Đăng	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7523269479	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Đăng	67910000058398	Ngân hàng đầu tư và phát triển BIDV	271371757



67	Vy Văn Sin	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7524588260	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Vy Văn Sin	101873122147	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272024125
68	Tăng Thị Lan Anh	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7524684734	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tăng Thị Lan Anh	105873479569	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	276004500
69	Đoàn Thị Cẩm Thoa	QC	Xác định thời hạn	7525792737	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Cẩm Thoa	108873122164	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272485291
70	Lê Thu Hiền	Kho	Xác định thời hạn	7525932289	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thu Hiền	109873384062	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272553026
71	Lê Thị Kim Liên	QC	Xác định thời hạn	7525971000	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Liên	105871982889	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272055300
72	Nguyễn Đức Minh	QC	Xác định thời hạn	7526601080	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Minh	105873120854	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272520595
73	Nguyễn Hồng Thái	QC	Xác định thời hạn	7526711032	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hồng Thái	106872835355	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	272475129
74	Trần Huỳnh Ngọc Sương	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7722692482	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Huỳnh Ngọc Sương	107871686052	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	273336816
75	Thạch Thị Phôi	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7908154651	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Phôi	106873298382	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	334710944
76	Nguyễn Chúc Phương	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	7908502069	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chúc Phương	104872970907	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381573933
77	Nguyễn Văn Tây	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7913055000	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tây	102867959128	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	271856971
78	Trần Hữu Hoàng	Lắp ráp	Xác định thời hạn	7932892784	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Hữu Hoàng	106873332639	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	079201022699
79	Lê Văn Dải	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	8223965392	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Dải	101873298431	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	385375395
80	Thạch Thị Thia Rý	Lắp ráp	Xác định thời hạn	8421880724	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Thạch Thị Thia Rý	101873176202	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	335010344
81	Trần Quốc Lành	Lắp ráp	Xác định thời hạn	8712008200	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Quốc Lành	105870252931	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	341122380
82	Nguyễn Thị Kiều Tiên	QC	Xác định thời hạn	8723906768	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Tiên	103873122169	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	341920080
83	Nguyễn Thị Mai	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	8923533759	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai	106873298424	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	351917109
84	Trần Văn Tuấn Anh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	8925143099	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tuấn Anh	103873298397	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	352524241

85	Nguyễn Thị Duyên	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	8925514422	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Duyên	103873176200	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	351750696
86	Trần Văn Tài	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	8925604731	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Tài	104873176212	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	351815453
87	Nguy Ánh Thủy	Lắp ráp	Xác định thời hạn	9116001099	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguy Ánh Thủy	107873004271	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	371601941
88	Nguyễn Thị Tuyết Khương	Lắp ráp	Xác định thời hạn	9122831159	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết Khương	100873176203	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	371945495
89	Đoàn Thị Tiên	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9123373006	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Tiên	100873298432	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	372035504
90	Lưu Thị Tuyết Giải	Lắp ráp	Xác định thời hạn	9123851598	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lưu Thị Tuyết Giải	102872947511	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	371940689
91	Nguyễn Hoài Dương	QC	Xác định thời hạn	9222713225	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Dương	108873298378	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	092099001313
92	Trần Thị Thu Thủy	Kho	Xác định thời hạn	9222975644	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Thủy	109868785142	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	362416799
93	Nguyễn Thị Bích Ngộ	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9421699974	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Ngộ	109873298421	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	366273821
94	Phạm Thị Nhiên Nhỏ	Lắp ráp	Xác định thời hạn	9421924341	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Nhiên Nhỏ	103873298385	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	365875841
95	Huỳnh Thanh Quý	Lắp ráp	Xác định thời hạn	9423198378	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Quý	106873298409	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	366291044
96	Nguyễn Diễm Mí	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9521879749	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Diễm Mí	103873176213	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	385771230
97	Trần Thị Yến Oanh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9522049793	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Yến Oanh	104873298396	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	385507997
98	Võ Văn Đình	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9522162169	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Đình	107873238144	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	385430782
99	Phan Văn Sỹ	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9621802148	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Văn Sỹ	109873122149	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381780174
100	Lê Vĩnh Lâm	Lắp ráp	Xác định thời hạn	9621846989	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Vĩnh Lâm	100873122150	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381631848
101	Võ Ngọc Dậm	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9621929376	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Ngọc Dậm	106873122154	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381328220
102	Trịnh Lý Huỳnh	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9622399983	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trịnh Lý Huỳnh	107873122165	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381331146



103	Tạ Thành Ghi	Tổng vụ	Xác định thời hạn	9622467858	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Tạ Thành Ghi	103870787856	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381588279
104	Nguyễn Thu Thủy	Ép Nhựa	Xác định thời hạn	9622549140	18/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thu Thủy	104872950175	Vietinbank-CN Khu Công Nghiệp Biên Hòa	381136826

II. Hồ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Diễm Mì	1.000.000	Nguyễn Diễm Mì	103873176213	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	385771230
2	Nguyễn Thị Bích Ngộ	1.000.000	Nguyễn Thị Bích Ngộ	109873298421	Vietinbank-CN KCN Biên Hòa	366273821

III. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Chung Thị Mùa	Hoàng Bảo Trâm	27-12-15	Hoàng Văn Tấn	073135555	1.000.000	Chung Thị Mùa	102873176195	Vietinbank	73074755
2	Sầm Thị Hà	Trương Sầm Minh Thư	19-02-16	Trương Văn Hiệu	186728153	1.000.000	Sầm Thị Hà	100873298420	Vietinbank	187377111
3	Nguyễn Chúc Phương	Trần Nhã Thư	29-10-19	Trần Văn Đông	381474213	1.000.000	Nguyễn Chúc Phương	104872970907	Vietinbank	381573933
4	Hồ Cầu Múi	Lê Hồ Trâm Anh	28-06-19	Lê Minh Thành	352362982	1.000.000	Hồ Cầu Múi	103871970539	Vietinbank	272476130
5	Phạm Thị Nhiên Nhỏ	Nguyễn Phúc Trọng	04-10-16	Nguyễn Thanh Sang	365701567	1.000.000	Phạm Thị Nhiên Nhỏ	103873298385	Vietinbank	365875841
		Nguyễn Thị Khánh Thư	14-06-20			1.000.000				
6	Lý Thị Sà Dền	Lâm Gia Huy	13-08-20	Lâm Thành Vô	365594550	1.000.000	Lý Thị Sà Dền	106873375612	Vietinbank	365986149
7	Hoàng Thị Nhung	Phạm Hoàng Trâm Anh	07-05-19	Phạm Ngọc Sưu	186192007	1.000.000	Hoàng Thị Nhung	109873298433	Vietinbank	276038988

8	Nguyễn Thị Kim Chi	Nguyễn Xuân Trường	01-11-18	Nguyễn Văn Bòn	340966008	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Chi	108866788781	Vietinbank	271856735
9	Vì Thị Dung	Lê Ngọc Hân	20-06-16	Lê Văn Đăng	241328611	1.000.000	Vì Thị Dung	102873176201	Vietinbank	241191088
10	Trần Thị Lý	Đinh Ngọc Linh Đan	13-02-18	Đinh Biên Thùy	194345930	1.000.000	Trần Thị Lý	108873122152	Vietinbank	44192003088
11	Vũ Thị Tư	Bùi Vũ Minh Hằng	17-02-17	Bùi Thanh Tú	271636428	1.000.000	Vũ Thị Tư	108873176205	Vietinbank	241530742
12	Vũ Thị Bạch Thủy	Nguyễn Vũ Kha Hân	28-11-18	Nguyễn Minh Thắng	273260754	1.000.000	Vũ Thị Bạch Thủy	104873122168	Vietinbank	272225216
		Nguyễn Vũ Khả Vân	15-04-20			1.000.000				
13	Lê Thị Thùy Dương	Nguyễn Lê Đăng Khôi	05-11-19	Nguyễn Văn Kiệt	352436169	1.000.000	Lê Thị Thùy Dương	107873479567	Vietinbank	341823908
IV. Tổng cộng						402.840.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 402.840.000 đồng
(Bốn trăm lẻ hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỆT ĐER YEE CHAIN

(Đính kèm theo Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn thực hiện HDLĐ/nghỉ việc không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương											
1	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	Nhân sự	1 năm	7511174369	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Thùy Vân	6336000-001	Indo vina - Chi nhánh Đồng Nai - PGD Nhom Trạch	272185548
2	Nguyễn Bích Tuyền	Quản lý sản xuất	1 năm	7512007589	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Bích Tuyền	050101292239	Sacombank chi nhánh Đồng Nai	381686139
3	Nguyễn Thị Liên	Tập vụ	1 năm	7525971271	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Liên	9704229206789002546	MB BANK - Chi nhánh Điện Biên Phủ	270261651
4	Mai Trúc Huỳnh Anh	Công nhân kiểm soát	1 năm	4706087226	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Trúc Huỳnh Anh	103001796520	Vietinbank - chi nhánh Nhom Trạch	271804077
5	Mai Hoài Vững	Công nhân kiểm soát	1 năm	8723849479	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Mai Hoài Vững	100701048448	Woori bank - Chi nhánh Đồng Nai	341975670
6	Trương Hồng Chuyên	Công nhân kiểm soát	1 năm	7525781722	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Hồng Chuyên	44110001075980	BIDV - Chi nhánh VĂN ĐÓN _CÀM PHẢ_ QUẢNG NINH	008187000109
7	Bùi Thị Nhi	Công nhân kiểm soát	1 năm	7509141073	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Nhi	050119220995	Sacombank - Đồng Nai - PGD Nhom Trạch	365871659
8	Hồ Duy Khánh Giang	Công nhân dệt	1 năm	7516130080	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Duy Khánh Giang	105870293902	Vietinbank - chi nhánh Nhom Trạch	272651943
9	Trần Ngọc Diệu	Nhân viên QL kho	1 năm	7911428760	01/09/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Ngọc Diệu	0401000445369	Vietcombank - chi nhánh Nhom Trạch	271856654
10	Đào Thị Thanh Thương	Công nhân nhập liệu	1 năm	7525813210	19/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Đào Thị Thanh Thương	0931274843	MB BANK - Nhom Trạch	272652526

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi									
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng
1	Nguyễn Bích Tuyền	Mai Ngọc Minh Tuệ Mai Trọng Phú	13/09/2020 25-03-17	Mai Tiến Anh	075084001979	1.000.000 1.000.000	Nguyễn Bích Tuyền	050101292239	Sacombank chi nhánh Đồng Nai
2	Trần Ngọc Diệu	Bùi Trần Minh Khôi Bùi Trần Như Ý	07-01-19 28-03-21	Bùi Thế Châu	092089001883	1.000.000 1.000.000	Trần Ngọc Diệu	0401000445369	Vietcombank - chi nhánh Nhơn Trạch
3	Mai Trúc Huỳnh Anh	Mai Quỳnh Anh Thư Mai Phước Thịnh	24-04-19 05-09-20	Phan Thị Ngọc Linh	272608473	1.000.000 1.000.000	Mai Trúc Huỳnh Anh	103001796520	Vietinbank - chi nhánh Nhơn Trạch
4	Mai Hoài Vững	Mai Hoài Bảo	24-09-20	Trần Thị Ngọc Gấm	372005962	1.000.000	Mai Hoài Vững	100701048448	Woori bank - Chi nhánh Đồng Nai
5	Bùi Thị Nhi	Hồ Duy Bảo	16-05-18	Hồ Văn Ty	381664756	1.000.000	Bùi Thị Nhi	050119220995	Sacombank - Đồng Nai - PGD Nhơn Trạch
III. Tổng cộng						45.100.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 45.100.000 đồng
(Bốn mươi lăm triệu, một trăm ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng